

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 124/2023/DS-PT

Ngày 15/3/2023

V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Duy Phương.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Trang và ông Y Phi Kbuôr;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký ;

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk: Ông Ngụ Văn M - Kiểm sát viên;

Ngày 15/03/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2022/TLPT-DS ngày 05/12/2022, về việc: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”, do kháng cáo của bị đơn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà A, tổ C, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Kim T, địa chỉ: H Hồ T, phường T, Buôn M, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Tấn P: Vắng mặt và bà Trần Thị Thanh L1 (tên gọi khác: Trần Thị L1): Có mặt. Cùng địa chỉ: Số nhà B, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Văn Công M1; địa chỉ: A P, phường T, Buôn M, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn C, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà A, tổ C, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Kim T, sinh năm 1975; địa chỉ: H Hồ T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

2. Ông Phạm Tấn V, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ D, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông V: Ông Văn Công M1; địa chỉ: A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị L và người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn là bà Vũ Thị Kim T trình bày:*

Bà Ngô Thị L với vợ chồng ông Phạm Tấn P và bà Trần Thị Thanh L1 (Tên gọi khác: Trần Thị L1) (viết tắt: vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1) là hàng xóm với nhau. Vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 buôn bán nông sản nên vợ chồng bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn C (Viết tắt: vợ chồng bà Ngô Thị L) đã gửi cả phê nhân cho vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1. Hình thức gửi cả phê hai bên thỏa thuận, vợ chồng bà Ngô Thị L gửi cả phê nhằm lấy lãi, cụ thể: gửi 01 tấn thì năm sau lấy lãi 1,1 tấn, khi nào cần tiền thì bà Ngô Thị L chốt giá nhân với số lượng cả phê để lấy tiền. Vợ chồng bà Ngô Thị L gửi cả phê cho vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 từ năm 2001 đến năm 2011 bà Ngô Thị L lấy lại. Từ năm 2015, vợ chồng bà Ngô Thị L tiếp tục gửi cả phê nhân cho vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1. Đến năm 2018 hai bên chốt số lượng cả phê gửi và vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 viết giấy nhận cả phê gửi của vợ chồng bà Ngô Thị L là 65 (Sáu mươi lăm) tấn.

Đến năm 2020, vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 có dấu hiệu vỡ nợ, bà Ngô Thị L yêu cầu bà Trần Thị Thanh L1 trả nợ nhiều lần thì đến ngày 01/6/2020 vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 thỏa thuận trả nợ bằng hình thức không phải trả cả phê nhân mà cản trừ nợ bằng việc vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 chuyển nhượng quyền sử dụng đất số AO 285874 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 09/12/2009 cho ông Phạm Tấn P và bà Trần Thị Thanh L1, địa chỉ thửa đất xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 07/4/2020 tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Phạm Tấn V, ông V chuyển nhượng cho vợ chồng bà Ngô Thị L với giá 1.120.000.000 đồng (Một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng) và trừ vào toàn bộ số tiền vợ chồng bà Ngô Thị L vay của vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 trước đó, bà Trần Thị Thanh L1 xin vợ chồng bà Ngô Thị L cho 6,2 tấn cả phê nhân thì vợ chồng bà Ngô Thị L đồng ý. Bà Trần Thị Thanh L1 tính toán tổng số tiền cản trừ thành số lượng cả phê nhân là 49 tấn, vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 còn nợ lại vợ chồng bà Ngô Thị L 16 tấn cả phê nhân, hai bên thỏa thuận mỗi năm vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 trả cho vợ chồng bà Ngô Thị L một ít, nếu vợ chồng bà Ngô Thị L lấy tiền thì tính ra giá cả phê nhân tại thời điểm lấy tiền. Nội dung giấy nhận gửi cả phê đề ngày 10 - 9 - 2018 (dương lịch) là do bà Trần Thị Thanh L1 viết. Chữ ký, chữ viết L1n (vợ) Trần Thị L1” là do bà Trần Thị Thanh L1 ký và viết, (chồng) chữ ký, Phạm Tấn P là do ông Phạm Tấn P ký và viết. Số lượng cả phê gửi vợ chồng bà L1 nêu trên là tài sản chung của vợ chồng bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn C. Đến ngày 01/6/2020 vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 trả cho vợ chồng bà Ngô Thị L 49 tấn cả phê, còn nợ lại 16 tấn cả phê. Vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 hứa hàng năm sẽ trả cho vợ chồng bà Ngô Thị L một ít nhưng từ đó cho đến nay vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 không trả cho vợ chồng bà Ngô Thị L. Vì vậy, bà Ngô Thị L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thanh L1 và ông Phạm Tấn P trả cho vợ chồng bà Ngô Thị L 16 tấn cả phê nhân.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Thanh L1 trình bày:*

Tại bản tự khai ngày 02/6/2022 (bút lục 19), bà Trần Thị Thanh L1 trình bày: vào ngày 10/9/2018 (dương lịch) bà Ngô Thị L có gửi cho bà Trần Thị Thanh L1 65 tấn cả phê quả tươi tại thời điểm cả phê vào đầu mùa thu hoạch với giá là 5.000 đồng/kg. Tuy nhiên, tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/9/2022 (bút lục 53) và tại phiên tòa bà Trần Thị Thanh L1 trình

bày: Ngày 10/9/2018 (dương lịch) bà Ngô Thị L mua cà phê và gửi lại cho bà Trần Thị Thanh L1 65 tấn cà phê quả tươi, ngày 01/6/2020 bà Ngô Thị L bán cho bà Trần Thị Thanh L1 49 tấn lấy tiền, còn gửi lại 16 tấn. Ngày 21/8/2019 bà Ngô Thị L mượn của bà Trần Thị Thanh L1 số tiền 92.000.000 đồng, ngày 21/9/2019 bà Ngô Thị L mượn của bà Trần Thị Thanh L1 số tiền 112.000.000 đồng, bà Trần Thị Thanh L1 yêu cầu vợ chồng bà Ngô Thị L trả tiền cho bà Trần Thị Thanh L1 thì vợ chồng bà Ngô Thị L thỏa thuận cần trừ 16 tấn cà phê quả tươi đang gửi cho bà Trần Thị Thanh L1 để trừ vào số tiền 112.000.000 đồng với giá 7.000đồng/kg thì bà Trần Thị Thanh L1 đồng ý. Như vậy, vợ chồng bà Ngô Thị L còn nợ vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 số tiền 92.000.000 đồng. Còn vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 không nợ gì vợ chồng bà Ngô Thị L.

Ngoài tài liệu giấy gửi cà phê ngày 10 - 9- 2018 (dương lịch) bà Ngô Thị L cung cấp cho Tòa án để khởi kiện vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 thì bà Ngô Thị L còn giữ 01 tờ giấy cũng do bà Trần Thị Thanh L1 viết đầu tiên nội dung cũng tương tự như giấy gửi cà phê ngày 10 - 9- 2018 (dương lịch) nhưng chỉ có một mình bà Trần Thị Thanh L1 ký. Lý do bà Trần Thị Thanh L1 viết 02 giấy là do bà Ngô Thị L yêu cầu bà Trần Thị Thanh L1 viết lại để cho chồng bà Trần Thị Thanh L1 cùng ký, sau khi viết xong, chồng bà Trần Thị Thanh L1 ký thì bà Trần Thị Thanh L1 có yêu cầu bà Ngô Thị L trả lại giấy viết ban đầu cho bà Trần Thị Thanh L1 thì bà Ngô Thị L trả lời làm thất lạc và không trả cho bà Trần Thị Thanh L1.

* *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Tấn P trình bày:* Ông Phạm Tấn P là chồng của bà Trần Thị Thanh L1 và là bố đẻ của ông Phạm Tấn V. Ông P không có mối quan hệ gì với bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn C. Đối với nội dung Giấy nhận gửi cà phê ngày 10 – 9 – 2018 (dương lịch) ai viết thì ông P không biết, còn chữ ký, chữ viết Ln (vợ) Trần Thị L1” là của bà Trần Thị Thanh L1 ký và viết; (chồng) chữ ký, Phạm Tấn P là chữ ký, chữ viết của ông P. Ông P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L về việc yêu cầu vợ chồng ông P trả cho bà Ngô Thị L 16 tấn cà phê nhân vì hiện nay vợ chồng ông P còn nợ bà Ngô Thị L 16 tấn cà phê quả tươi. Vợ chồng ông P đồng ý trả cho bà Ngô Thị L 16 tấn cà phê quả tươi.

* *Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tấn V trình bày:* Ông Phạm Tấn V là con đẻ của ông Phạm Tấn P và bà Trần Thị Thanh L1. Ông V không có mối quan hệ gì với bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn C. Ngày 01/6/2020, giữa ông Phạm Tấn V với ông Ngô Văn C và bà Ngô Thị L có thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 3945, tờ bản đồ số 10, diện tích 192,0m², địa chỉ thửa đất: xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk với giá 1.120.000.000 đồng. Hai bên có viết giấy tay để ghi nhớ. Sau đó ông V không nhớ ngày tháng năm hai bên ra Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk để chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ông V đã bàn giao đất cho ông C và bà L, ông C và bà L đã giao đủ tiền 1.120.000.000 đồng cho ông V. Về nguồn gốc thửa đất nêu trên ông V nhận chuyển nhượng của của bố mẹ ông V. Đối với thửa đất nêu trên là của ông V, ông V chuyển nhượng cho vợ chồng bà Ngô Thị L, ông V nhận tiền của vợ chồng bà Ngô Thị L để làm công việc riêng của ông V. Còn việc cần trừ nợ giữa bà Ngô Thị L với bà Trần Thị Thanh L1 như thế nào thì ông V không biết.

** Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn C là bà Vũ Thị Kim T trình bày: Ông Ngô Văn C đồng ý với ý kiến của bà Ngô Thị L và không có ý kiến bổ sung gì thêm.*

** Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Ngô Thị L là bà Vũ Thị Kim T trình bày: Bà T không đồng ý với ý kiến của bị đơn bà Trần Thị Thanh L1, bà Ngô Thị L không mua và gửi lại cà phê quả tươi cho bà Trần Thị Thanh L1 vì gia đình bà Ngô Thị L có diện tích 3,5ha đất trồng cà phê, mỗi năm thu hoạch từ 10 – 12 tấn cà phê nhân, sau khi phơi khô, xay vỏ và gửi cà phê nhân cho bà Trần Thị Thanh L1. Đối với các khoản nợ giữa bà Ngô Thị L và bà Trần Thị Thanh L1 đã thỏa thuận cản trừ trong số lượng 49 tấn cà phê trước ngày 01/6/2020. Còn việc sổ sách ghi các khoản nợ do bà Trần Thị Thanh L1 giữ nên việc gạch số hay không là do bà Trần Thị Thanh L1 thực hiện bà Ngô Thị L không biết. Hiện nay, vợ chồng bà Ngô Thị L không còn nợ tiền bà Trần Thị Thanh L1, còn vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 còn nợ vợ chồng bà Ngô Thị L 16 tấn cà phê nhân theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp. Đối với ý kiến của bà Trần Thị Thanh L1 cho rằng có viết 02 giấy gửi cà phê đề ngày 10 - 9- 2018 (dương lịch) thì bà T không rõ vì trong vụ án này nguyên đơn chỉ khởi kiện 01 giấy gửi cà phê đề ngày 10 - 9- 2018 (dương lịch) giấy gốc đã được giao nộp cho Tòa án lưu trong hồ sơ vụ án. Bà T không đồng ý với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tấn V vì vợ chồng bà Ngô Thị L không quen biết ông Phạm Tấn V, vợ chồng bà Ngô Thị L chỉ thỏa thuận cản trừ 49 tấn cà phê nhân với vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 vào ngày 01/6/2020 bằng việc vợ chồng bà Trần Thị Thanh L1 chuyển nhượng quyền sử dụng đất số AO 285874 như đã nêu trên cho vợ chồng bà Ngô Thị L.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 19/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 163, Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTWQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L. Buộc bà Trần Thị Thanh L1 và ông Phạm Tấn P phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn C 16 tấn cà phê nhân. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Bị đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại để đảm bảo quyền lợi của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, không có đương sự nào cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: về tố tụng tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, thư ký, các đương sự đã tuân thủ đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự .Về nội dung:

đại diện Viện kiểm sát cho rằng kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng, vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn và nguyên đơn đều thừa nhận: Ngày 10/9/2018 dương lịch nguyên đơn có thực hiện giao dịch chốt số lượng cà phê gửi tại nhà bị đơn với số lượng 65 tấn cà phê. Hình thức thanh toán, khi nào cần tiền thì nguyên đơn chốt giá nhân với số lượng cà phê, bị đơn sẽ trả tiền, hai bên có viết giấy nhận cà phê gửi đề ngày 10/9/2018.

Kết quả xác minh Tòa án cấp sơ thẩm tại các cơ sở thu mua cà phê tại địa phương thời điểm thu hoạch cà phê vào mùa bắt đầu từ tháng 12 dương lịch. Tháng 9 dương lịch hàng năm chưa vào mùa thu hoạch cà phê, do đó các đại lý cũng chưa thu mua hoặc cho gửi cà phê quả tươi. Thông thường các đại lý không nhận cà phê quả tươi mà chỉ nhận gửi cà phê nhân. Từ cuối tháng 10 dương lịch hàng năm mới bắt đầu có cà phê chín bói, các đại lý thu mua cà phê quả tươi chỉ mua được nhỏ lẻ. Tại giấy đề ngày 10/9/2018 thể hiện: *“Hôm nay ngày 1-9-2018. Lan Phong có nhận cà gửi. cà phê của Lan C1...”*.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn - bà Trần Thị Thanh L1 thừa nhận: Gia đình bà không có lò sấy cà phê chuyên dụng số lượng lớn, chỉ phơi cà phê tươi thành cà phê nhân bằng sân phơi khi mua nhỏ lẻ. Như vậy việc bị đơn cho rằng giấy gửi cà phê đề ngày 10/9/2-18 là mua 65 tấn cà phê quả tươi là không đúng với thực tế điều kiện kinh doanh của bị đơn. Do vậy cấp sơ thẩm quyết định bị đơn phải trả nguyên đơn 16 tấn cà phê nhân là có căn cứ, phù hợp với thực tế giao dịch tại địa phương và thực tế điều kiện kinh doanh nông sản của bị đơn..

Đối với 02 giấy vay nợ do bị đơn cung cấp đề ngày 21/8/2019 và ngày 21/9/2019, cấp sơ thẩm dành cho bị đơn có quyền khởi kiện vụ án khác khi có đủ điều kiện thụ lý là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của bị đơn.

Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận, chấp nhận ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk: giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Thanh L1 (tên gọi khác: Trần Thị L1) và ông Phạm Tấn P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 19/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Căn cứ Điều 163, Điều 164, Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Ngô Thị L;

Buộc bà Trần Thị Thanh L1 (tên gọi khác: Trần Thị L1) và ông Phạm Tấn P phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn C 16 (mười sáu) tấn cà phê nhân.

[2]. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thanh L1 và ông Phạm Tấn P phải chịu 55.920.000 đồng.

Trả lại bà Ngô Thị L 15.120.000 đồng đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu số 0008221 ngày 19/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Thanh L1 và ông Phạm Tấn P mỗi người phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào 600.000 đồng ông Phạm Tấn P, bà Trần Thị Thanh L1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'Gar.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'Gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'Gar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Phương